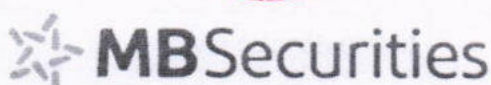


ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2013; Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 06 năm 2014; và Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 18/01/2021 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán MB)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...55.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5.../5.../2024)

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7304 5688

Fax: (84-24) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-24) 7304 5688

Fax: (84-24) 3726 2601



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2013; Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 06 năm 2014; và Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 18/01/2021 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán MB)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Loại cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá bán	
- Cho cổ đông hiện hữu	10.000 đồng/cổ phần
- Cho CBCNV	10.000 đồng/cổ phần
- Cổ phiếu để trả cổ tức	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	103.287.817 cổ phần
- Cho cổ đông hiện hữu	70.423.512 cổ phần
- Cho CBCNV	8.216.076 cổ phần
- Cổ phiếu để trả cổ tức	24.648.230 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	1.032.878.170.000 đồng

Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84 24 3831 5100 Fax:

Website : <https://www.ey.com/vn/en/home>



MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	5
DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ	5
I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch	6
1. Tổ chức phát hành.....	6
II. Các nhân tố rủi ro	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	11
5. Rủi ro pha loãng.....	12
6. Rủi ro về quản trị công ty.....	14
7. Rủi ro khác.....	14
III. Các khái niệm.....	15
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành	17
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	17
3. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	20
4. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	21
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	25
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	26
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	27
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	27
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	28
10. Hoạt động kinh doanh.....	28
11. Chính sách với người lao động	41
12. Chính sách cổ tức.....	42
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	42
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	44
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: không có.....	44
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự.....	44
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	44
Chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và dự kiến gần nhất.....	44



2. Tình hình tài chính	45
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	48
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	48
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	49
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	49
2. Thông tin về cổ đông lớn	49
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	50
VII. Cổ phiếu chào bán.....	66
1. Loại cổ phiếu.....	66
2. Mệnh giá	66
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	66
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.032.878.170.000 đồng	66
5. Giá chào bán.....	66
6. Phương pháp tính giá	66
7. Phương thức phân phối.....	67
8. Đăng ký mua cổ phiếu	67
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	69
10. Phương thức thực hiện quyền.....	71
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	71
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	72
13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	72
14. Các loại thuế liên quan	72
15. Thông tin về các cam kết.....	73
16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	73
VIII. Mục đích chào bán	73
1. Mục đích chào bán.....	73
IX. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	74
X. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán	74
XI. Phụ lục.....	75
XII. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn	75



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng.....	18
Bảng 2: Các thành tích đã đạt được	19
Bảng 3: Các lần tăng vốn	26
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 15/03/2021	27
Bảng 5: Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ	31
Bảng 6: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2020	33
Bảng 7: Tài sản cố định hữu hình tại 31/03/2021	33
Bảng 8: Tài sản cố định vô hình hình tại 31/12/2020	33
Bảng 9: Tài sản cố định vô hình hình tại 31/03/2021	33
Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của MBS	34
Bảng 11: Một số hợp đồng	36
Bảng 12: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 31/03/2021	41
Bảng 13: Tỷ lệ cổ tức	42
Bảng 14: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	44
Bảng 15: Cơ cấu vốn kinh doanh	45
Bảng 16: Thời gian khấu hao tài sản cố định	46
Bảng 17: Mức lương bình quân	46
Bảng 18: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm	46
Bảng 19: Số dư các quỹ tại các thời điểm	47
Bảng 20: Số dư các khoản vay tại các thời điểm	47
Bảng 21: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm	47
Bảng 22: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm	47
Bảng 23: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2021 – 2022	48
Bảng 24: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	49
Bảng 25: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần	50
Bảng 26: Lịch trình phân phối cổ phiếu	70

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát qua các năm	7
Hình 2: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn	20
Hình 3: Sơ đồ bộ máy quản lý	21



I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch

1. Tổ chức phát hành

Ông	Lê Viết Hải	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	Trần Hải Hà	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Văn Học	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. Các nhân tố rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Năm 2017, hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt, tăng trưởng kinh tế từ các năm trước cũng góp phần làm giàu người tiêu dùng nội địa, hai yếu tố này đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất trong nước. Kết quả vượt trội là tốc độ tăng GDP năm 2017 đạt 6,81%, vượt mục tiêu đề ra 6,7%, cao hơn mức tăng trưởng GDP trung bình của Châu Á là 6,00% cùng năm đó và là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2017 của nền kinh tế Việt Nam.

Trước thềm kinh tế năm 2018, Chính phủ đã đặt ra kế hoạch với mục tiêu tăng trưởng GDP ở con số khiêm tốn 6,7%, tương đương với kế hoạch tăng trưởng GDP năm 2017, nhưng thực tế đã vượt kế hoạch và đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua là 7,08%. Đây đều là những tín hiệu tích cực cho thấy chu kỳ phát triển kinh tế của Việt Nam vẫn đang trong đà tăng trưởng.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống Kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc Hội đề ra khoảng 6,6-6,8% cho năm 2019. Trong năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid – 19 khiến cho nền kinh tế bị đình trệ, Việt Nam vẫn ghi nhận một năm có mức tăng trưởng GDP dương đạt 2,88%, thuộc nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới.

Trong xu hướng tổng thể kinh tế - xã hội đã có đà phát triển tốt, nhiều thuận lợi từ môi trường quốc tế có thể mang tới cơ hội cho Việt Nam, tuy nhiên những cơ hội này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng giữa Mỹ - Trung, dịch bệnh Covid – 19 với quy mô toàn cầu và vấn đề địa chính trị tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại và kinh tế, gây ảnh hưởng niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu.

Năm 2021, với việc vaccine Covid được triển khai rộng rãi hơn và tác động tích cực thuận thương mại được kỳ kết trong những năm qua (điển hình là CPTPP, EVFTA



và RCEP), tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2021 được dự báo sẽ có sự hồi phục.

Rủi ro Lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

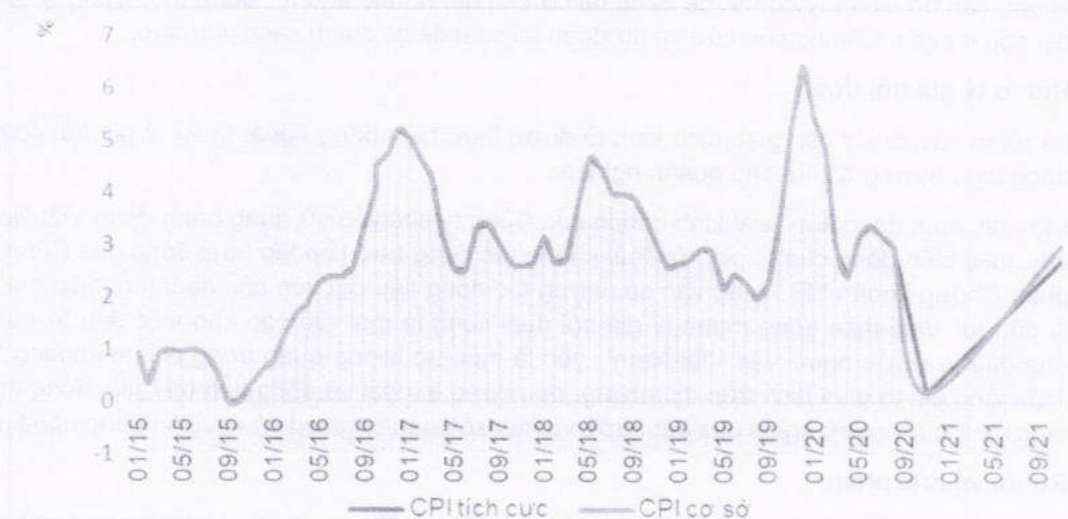
Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016 và tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, cho thấy tín hiệu bình ổn lạm phát thành công cùng với đà tăng trưởng GDP tốt.

Cụ thể, năm 2018 được coi là thành công trong việc kiểm soát lạm phát, với tỷ lệ lạm phát chỉ rơi vào mức 3,54%. Mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% đã đạt được, mặc dù hầu hết giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý đã phải điều chỉnh tăng giá như các nguồn vật liệu xây dựng, các mặt hàng tiện ích (điện, nước) cũng như đà tăng mạnh của giá xăng dầu toàn cầu.

Năm 2019, lạm phát được kiểm soát với mức tương đối thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79%. Trong 2020, mặc dù quý I ghi nhận giá thị heo vượt đỉnh lịch sử nhưng tác động của dịch Covid – 19 khiến cầu hàng hoá suy giảm mạnh trong các quý tiếp theo. Kết thúc 2020, chỉ số CPI đạt mức 3,23%.

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Rủi ro về lạm phát giá cả ảnh hưởng tới chi tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh nói chung và kinh doanh phần mềm nói riêng. Ngoài ra, lạm phát còn có thể tác động đẩy giá thành sản xuất lên cao khi giá các nguyên vật liệu đầu vào và sau đó là lương người lao động đều tăng lên.



Một môi trường lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh lâu dài của doanh nghiệp. Công ty cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế và dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về giá thông qua điều chỉnh điều chỉnh định giá doanh nghiệp, phù hợp tình hình.

Tác động của rủi ro lạm phát tác động hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn tăng cường hệ thống quản trị, chú trọng công tác dự báo, đồng thời không

ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng nhằm tăng cường vị thế của Công ty trên thị trường.

Rủi ro Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Đối với các công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ làm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút dẫn đến giá cổ phần sụt giảm. Để hạn chế rủi ro này, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn chú trọng đến việc đầu tư vào các cổ phiếu có chỉ số tài chính tốt, có tính thanh khoản cao để Công ty có thể dễ dàng tái cơ cấu danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu và dự đoán lãi suất để có chính sách phù hợp.

Rủi ro tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, việc biến động của tỷ giá hối đoái không tác động trực tiếp lên hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, song vẫn có những tác động tiêu cực lên các doanh nghiệp mà Công ty đầu tư. Việc biến động mạnh tỷ giá hối đoái cũng là một rào cản cho việc đầu tư của khối nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam - vốn là một lực lượng quan trọng chiếm khoảng 10% - 15% tổng giá trị giao dịch trên thị trường, do những lo ngại về đồng tiền mất giá, đồng thời gia tăng áp lực nợ nước ngoài của đất nước và một số doanh nghiệp có vay vốn bằng ngoại tệ.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam, nên hệ thống luật điều chỉnh còn đang được bổ sung và hoàn thiện, làm phát sinh những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến sự điều chỉnh các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán, và tính nhất quán giữa Luật Chứng khoán và các văn bản luật khác liên quan.



các tác động do rủi ro pháp lý, Bộ phận Pháp chế của Công ty với đội ngũ chuyên có trình độ chuyên môn cao, am hiểu về thị trường chứng khoán luôn kịp thời cập nhật giá các thay đổi về quy định pháp lý nhằm bảo đảm cho công ty hoạt động trong quy định của Pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Đây là rủi ro xảy ra do sai sót trong hoạt động môi giới khi nhân viên môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra các thiệt hại mà Công ty phải bồi thường, hoặc rủi ro về đạo đức nghề nghiệp, những gian lận của cán bộ công nhân viên gây thiệt hại cho Công ty hay có thể là các rủi ro xảy ra khi hạ tầng công nghệ thông tin của Công ty không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp; tăng cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

Rủi ro về hoạt động cung cấp tư vấn đầu tư

Đây là các rủi ro liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, phát sinh từ trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên. Để hạn chế rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng, Công ty hiện đã xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên viên quản lý tài khoản, chuyên viên môi giới với trình độ chuyên môn cao, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và quy định của pháp luật nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, MBS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp; MBS ký hợp đồng với đối tác giải pháp chuyên nghiệp về thông tin để cung cấp cho MBS các thông tin chính xác và kịp thời.

Mặt khác MBS thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính Công ty đồng thời đây cũng là các đợt sát hạch thực tế để kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu tính thực tế.

Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Đây là rủi ro trong trường hợp Công ty không thu được các khoản nợ hoặc các khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng. Rủi ro này phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin) cho khách hàng, Công ty có thể phải chấp nhận các khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng không thực hiện trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản.

MBS đã xây dựng một bộ máy quản trị trên cơ sở lý luận chặt chẽ và rõ ràng để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả MBS và khách hàng. Danh mục cho vay của MBS được thẩm định theo bộ tiêu chí chuẩn mực trên cơ sở nền tảng là yếu tố thanh khoản của cổ phiếu và giá trị cơ bản doanh nghiệp của cổ phiếu đó.



ây dựng một hệ thống công nghệ quản trị tự động, hạn chế yếu tố của con người
ng việc kiểm soát tài sản cho khách hàng và thực hiện các cam kết và nghĩa vụ
àng để bảo toàn vốn cho công ty.

a khách hàng, MBS thường xuyên nâng cao chất lượng các bản phân tích, dự báo
ị trường, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các khách hàng đầu tư hiệu quả, đảm

bảo an toàn vốn cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro tài chính đặc biệt trong các giai đoạn thị trường có nhiều biến động khó lường.

Rủi ro về thanh khoản

Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm lưu ký Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

MBS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản. Để kiểm soát được loại hình rủi ro này, MBS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để MBS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính trong đó đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

Rủi ro thị trường

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời, Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Mặt khác, Công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật. Điều này đã giúp MBS tận dụng được các cơ hội của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin đặc thù của các công ty chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai các dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty chứng khoán phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho các khách hàng thông qua hệ thống công nghệ thông tin, các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền kết nối, lỗi phần mềm ... đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát số liệu, bảo mật và giảm hiệu suất làm việc, gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng.

Trong những năm qua, MBS đã duy trì được một hệ thống công nghệ thông tin ổn định, không để gián đoạn giao dịch của khách hàng. Hệ thống Công nghệ thông tin của MBS không ngừng được nâng cấp và đầu tư cả về hạ tầng và con người.

MBS trang bị hệ thống giao dịch dự phòng chạy song song để giảm thiểu khả năng mất kết nối làm gián đoạn giao dịch của khách hàng.

Đối với hệ thống dữ liệu, toàn bộ dữ liệu được backup thường xuyên và lưu trữ tại các kho an toàn. MBS xây dựng các tầng bảo mật theo chuẩn quốc tế, ngăn chặn virus, hacker xâm nhập đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin cho khách hàng.

Đội ngũ của Trung tâm công nghệ thông tin MBS được chọn lọc các nhân sự có trình độ nhiệt huyết và không ngừng sáng tạo hướng đến sự hoàn thiện phục vụ tốt nhất

tranh

lượng các công ty chứng khoán tại Việt Nam đã có giảm xuống tuy nhiên sự cạnh



tranh giữa các công ty chứng khoán vẫn rất gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư... Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và phát triển của thị trường. Trong khi đó, các công ty chứng khoán nhỏ và yếu hơn sẽ dần không chịu được sự cạnh tranh gay gắt và phải rời bỏ thị trường.

Với tầm nhìn trở thành công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán, cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho khách hàng, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng khách hàng và cổ đông.

Rủi ro nhân sự

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Việt Nam sau hơn 18 năm hoạt động, nhân sự hành nghề tuy có phát triển nhanh về số lượng, được đào tạo và tích lũy kinh nghiệm nhất định, nhưng tốc độ biến động còn cao và chất lượng còn hạn chế. Đội ngũ nhân sự có chuyên môn về tài chính doanh nghiệp và luật pháp để có thể thực hiện tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ trong bảo lãnh phát hành, tư vấn tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, tư vấn phát hành, niêm yết hoặc quản lý quỹ lại rất mỏng. Nhân sự cao cấp, cán bộ điều hành quản lý ở các công ty luôn thiếu hụt hoặc có chất lượng chưa cao do số lượng công ty tăng nhanh. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng vẫn đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, với chính sách đãi ngộ phù hợp, coi trọng chiến lược phát triển đào tạo, Công ty tin rằng đội ngũ nhân viên của Công ty sẽ không chỉ gắn bó lâu dài mà còn ngày càng nâng cao chất lượng hơn, tiếp sức cho sự phát triển mạnh mẽ của Công ty trong thời gian tới.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB là bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư của Công ty, bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin và đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin.

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho các dự án và hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, Hội

đồng sẽ cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các dự án.

Dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Việt Nam đang dần hồi phục và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai. Dự án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB được đánh giá là phù



hợp với xu thế thị trường nói chung và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ các hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước.

Để giảm thiểu rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2020: 164.321.530 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 103.287.817 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 267.609.347 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty 30/06/2021. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2021} = \frac{164.321.530*12 + 103.287.817*6}{12} = 215.965.438 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 384.000.000.000 đồng.



$$\text{2021 (dự kiến) pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{384.000.000.000}{164.321.530} = 2.337 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2021 (dự kiến)} \\ \text{sau khi pha loãng do phát} \\ \text{hành thêm cổ phiếu} = \frac{384.000.000.000}{215.965.438} = 1.778 \text{ đồng/cổ phần}$$

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên} \\ \text{mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Theo BCTC 31/12/2020
Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.460.472.297.571
Số lượng CP lưu hành	CP	164.321.530
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	12.539

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + Pr_1 * I_1}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 20.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ Pr₁: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ I₁: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (42,857%);
- ✓ I₂: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 15%);

Với giả định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua và quyền nhận cổ tức bằng cổ phần, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + [Pr_1 * 42,857\%]}{1 + 42,857\% + 15\%} = \frac{20.000 + 10.000 * 42,857\%}{1 + 42,857\% + 15\%}$$



= 15.384 đồng/ cổ phần

- Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



III. Các khái niệm

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức chào bán:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (Chứng khoán MB - MBS)
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, 2019, 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH11 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BĐS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
MBS/Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
TNCN	Thu nhập cá nhân
	Thu nhập Doanh nghiệp
	Trách nhiệm hữu hạn
	Tài sản cố định
	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



UBND:	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

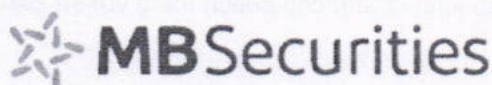


IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên tiếng Anh:	MB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên viết tắt:	MBS
Trụ sở chính:	Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 7304 5688
Fax:	(84-24) 3726 2601
Website:	www.mbs.com.vn

Logo Công ty:



Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất:	Số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2013; và Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 06 năm 2014 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Vốn điều lệ hiện tại:	1.643.310.840.000 đồng
Lĩnh vực kinh doanh:	Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và Tư vấn đầu tư chứng khoán
Người đại diện theo pháp luật	ông Trần Hải Hà – Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT
Mã cổ phiếu	MBS
Sàn niêm yết	HNX

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS), với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long (TLS), là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau hơn 19 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS lúc đó với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.



(HOSE) và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở. Năm 2013, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã tiến hành hợp nhất với Công ty cổ phần Chứng khoán VIT hợp nhất với tên gọi là Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt

động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường Việt Nam, lãnh mạnh tình hình tài chính và nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Tập đoàn MB, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ... MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 1.643.310.840.000 đồng.

Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư được hỗ trợ bởi hoạt động Nghiên cứu chuyên sâu. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	<ul style="list-style-type: none">▪ Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none">▪ Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng▪ Khai trương Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh
Năm 2006	<ul style="list-style-type: none">▪ Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	<ul style="list-style-type: none">▪ Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none">▪ Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none">▪ Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng▪ Khai trương Chi nhánh Hải Phòng▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none">▪ Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none">▪ Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)▪ Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện mới
	<ul style="list-style-type: none">▪ Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)▪ Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng
	<p>Thị phần môi giới của các chi nhánh Công ty tại khu vực phía Nam tăng từ 1,61% lên 2,03% toàn thị trường</p>



	<ul style="list-style-type: none"> Top 6 công ty chứng khoán co thị phần môi giới cao nhất tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> Niêm yết trên Sở GDCK HNX
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none"> Trích lập dự phòng đầy đủ các khoản đầu tư không hiệu quả và nợ xấu trong giai đoạn trước đó
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu và lợi nhuận trước trích lập dự phòng lần lượt đạt 1.057 và 249.4 tỷ đồng

Bảng 2: Các thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục với những thành tích tiêu biểu như:

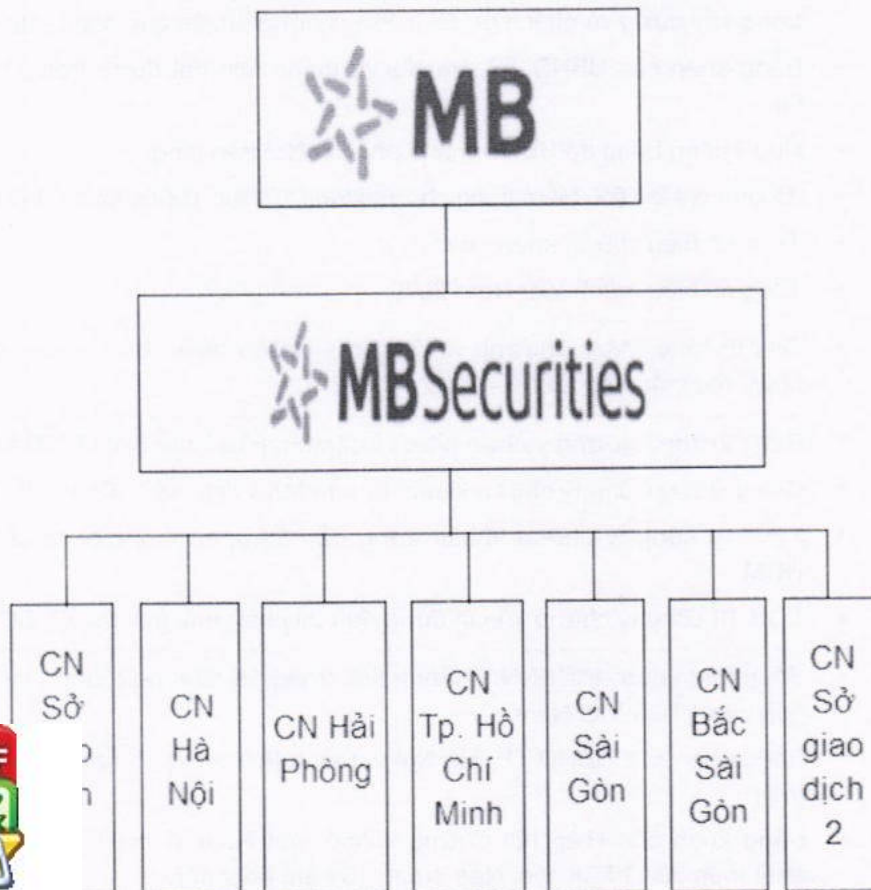
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> Đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh và Sở GDCK Hà Nội Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với Sở GDCK Hà Nội bình chọn Danh hiệu Tin và dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> Đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh và Sở GDCK Hà Nội Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010 Bằng khen của UBND TP. Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm thành lập Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng "Doanh nghiệp tiêu biểu" trong chương trình "Trí tuệ Thăng Long - Hà Nội" Thương hiệu chứng khoán uy tín Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> Giải thưởng M&A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2011 – 2012
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none"> Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu 2013 - 2014 Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu 2013 – 2014 TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. HCM TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK Hà Nội
	<ul style="list-style-type: none"> Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những đóng góp vào TTCK Việt Nam Bằng khen của UBND TP. Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành lập và phát triển Bằng khen của Hiệp hội Chứng khoán Việt Nam vì những đóng góp cho sự phát triển của TTCK Việt Nam trong 15 năm hoạt động Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A giai đoạn



	2014 – 2015 <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn 2005 – 2015 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. HCM
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu của Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là MBS. ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK TP. HCM ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại Sở GDCK Hà Nội ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016
Năm 2017	Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do Sở GDCK Hà Nội bình chọn
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty có Dịch vụ ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam 2018 ▪ Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam 2018

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 2: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn



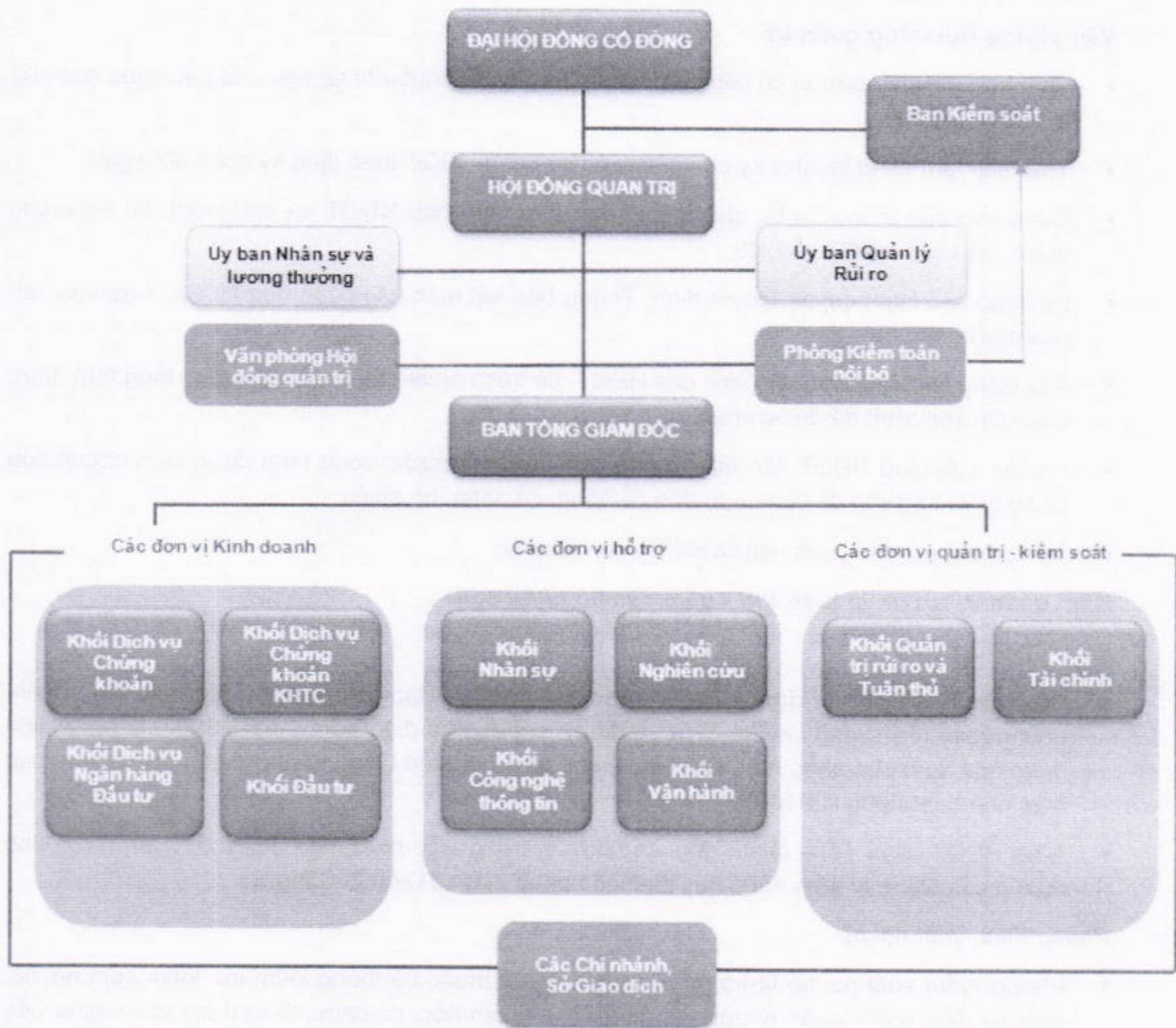
Nguồn: MBS



4. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Hình 3: Sơ đồ bộ máy quản lý



(a) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.



ng quản trị

("HĐQT") quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện a vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT , miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy lệ của Công ty.

(c) Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát ("BKS") có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

(d) Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

(e) Các phòng ban trong Công ty

Văn phòng Hội đồng quản trị

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan của Công ty để chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của ĐHCĐ, HĐQT;
- Trực tiếp làm công tác thư ký cho các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ hoặc đột xuất;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS;
- Dự thảo các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo kết luận các cuộc họp HĐQT theo yêu cầu của người chủ trì;
- Xây dựng chương trình làm việc của HĐQT, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, thực hiện chương trình đã được phê duyệt;
- Là đầu mối giúp HĐQT liên hệ với các cơ quan nhà nước trong hoạt động kinh doanh của Công ty và các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu;
- Tư vấn thủ tục các cuộc họp ĐHCĐ của Công ty.

Khối quản trị rủi ro và tuân thủ - gồm các bộ phận sau:

Bộ phận Pháp chế

- Bộ phận Pháp chế là đơn vị tham mưu giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các chi nhánh, phòng giao dịch trong việc tổ chức, quản lý, chỉ đạo và điều hành hoạt động của MBS theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của MBS;
- Giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trong việc thực hiện chỉ đạo, quản lý và kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Phòng Kiểm soát nội bộ

- Phòng Kiểm soát nội bộ là bộ phận chuyên trách thuộc hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, chịu sự điều hành, quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ.
- Trưởng Phòng Kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách.
- Giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định pháp luật, quy định nội bộ MBS của các đơn vị trên toàn hệ thống;



sác báo cáo tài chính của Công ty;

ểm toán các mặt hoạt động của các đơn vị trên toàn hệ thống;

đánh giá lại hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ trên toàn hệ thống về: cơ cấu tổ
i cấp thẩm quyền, hệ thống quy chế, quy trình, quy định, sản phẩm dịch vụ. Rà

soát hệ thống các quy định an toàn trong kinh doanh, phát hiện các sơ hở, bất hợp lý để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung;

- Phối hợp với các Khối, Phòng, Ban, Bộ phận tổng hợp, đúc kết các rủi ro đã xảy ra trong tất cả các nghiệp vụ; sản phẩm dịch vụ tài chính thành bài học kinh nghiệm nhằm phục vụ công tác đào tạo, nâng cao văn hóa phòng chống rủi ro trong MBS;
- Xây dựng các văn bản phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát nội bộ;
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;
- Tham mưu cho Ban Điều hành thực hiện xây dựng, áp dụng, sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ quan trọng, cơ chế quản trị điều hành, quản lý rủi ro và giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến MBS và cán bộ, nhân viên MBS;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Phòng Quản trị rủi ro

- Quản lý toàn diện và hiệu quả rủi ro trong toàn hệ thống (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro vận hành) theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MBS và theo hướng phù hợp hơn với các quy định quản trị rủi ro thông lệ quốc tế;
- Hoạt động quản trị rủi ro nhằm mục đích xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro ở mức có thể chấp nhận được. Bảo đảm các tài sản và công nợ của Công ty, các hoạt động đầu tư và cung cấp dịch vụ của Công ty không chưa đựng những rủi ro có thể làm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh, tồn tại và phát triển của Công ty. Quản trị rủi ro giúp bảo đảm mức độ rủi ro mà
- Công ty gánh chịu không vượt quá khả năng về vốn và tài chính của Công ty.

Ban Xử lý nợ

- Tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo trong việc tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động xử lý nợ phù hợp với định hướng của Công ty và Pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả, hạn chế những rủi ro có thể phát sinh trong công tác xử lý nợ;
- Tham mưu, đề xuất các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn nợ xấu tại Công ty;
- Tổ chức thực hiện các hoạt động xử lý, thu hồi nợ trên cơ sở các phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khối Dịch vụ chứng khoán

- Khối Dịch vụ chứng khoán (SSG) là đơn vị kinh doanh của MBS có chức năng đề xuất, tổ chức, quản lý và triển khai việc xây dựng, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Khách hàng là các cá nhân/tổ chức trong nước đạt hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của MBS và pháp luật Việt Nam.
- Tổ chức, thực hiện các mục tiêu, kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty giao trong từng thời kỳ;
- Xây dựng, phát triển, triển khai các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển mạng lưới khách hàng, nâng cao thị phần MBS;
- Phát triển sản phẩm dịch vụ của Khối SSG trên cơ sở nghiên cứu sản phẩm/dịch vụ trong giao dịch chứng khoán của các đối thủ cạnh tranh; phân tích điểm mạnh, điểm yếu của các sản phẩm/dịch vụ nhằm đề xuất điều chỉnh các sản phẩm/dịch vụ hiện có và phát triển các dịch vụ mới cho Khách hàng tại MBS.



chăm sóc khách hàng, cung cấp dịch vụ nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận theo định hướng kinh doanh trong từng thời kỳ;

c hoạt động của Khối thông qua hệ thống báo cáo và các công cụ quản lý;

- Tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế... của Công ty theo các nghiệp vụ liên quan;
- Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự của Khối đảm bảo chất lượng chuyên môn và hiệu quả kinh doanh.
- Quản lý và triển khai công tác truyền thông: Quảng cáo, PR hình ảnh công ty, PR nội bộ.

Khối Vận hành

- Hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong việc thực hiện và kiểm soát các hoạt động sau: Giao dịch chứng khoán; Thanh toán; Lưu ký; Quản lý cổ đông; Cung cấp các dịch vụ tài chính;
- Cung cấp dịch vụ điện tử cho Khách hàng tuân thủ đúng quy định của MBS và pháp luật hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của MBS
- Hoàn thành kế hoạch được giao theo chiến lược phát triển của Khối và MBS theo từng thời kỳ
- Thực hiện kiểm soát các hoạt động giao dịch, thanh toán, dịch vụ tài chính trong ngày, sửa lỗi giao dịch, kiểm tra và xử lý sự cố, xây dựng các quy trình, quy chế, văn bản liên quan đến thực hiện nghiệp vụ.
- Phối hợp với các phòng hỗ trợ kinh doanh tại CN/PGD thực hiện cung cấp dịch vụ cho KH thông qua các kênh giao dịch trực tiếp và giao dịch điện tử, bao gồm các nghiệp vụ: thực hiện thủ tục mở, đóng tài khoản, thủ tục ủy quyền, giao dịch, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông.
- Thực hiện tiếp nhận, cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc của Khách hàng thông qua các phương tiện giao dịch điện tử.

Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- Nghiên cứu, cung cấp và phát triển các sản phẩm dịch vụ thị trường cổ phiếu, dịch vụ thị trường trái phiếu, dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn doanh nghiệp, bao gồm nhưng không hạn chế ở: Tư vấn huy động vốn, Tư vấn niêm yết, Tư vấn các giải pháp tổ chức, sắp xếp, tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp nhằm đem lại cho Khách hàng doanh nghiệp những giải pháp chuyên biệt và tối ưu;
- Làm đầu mối trong việc phát triển quan hệ đối tác, quan hệ Khách hàng đối với Khách hàng là nhà đầu tư tổ chức;

Khối Đầu tư

- Thực hiện các dự án/các khoản đầu tư tài chính đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn
- Tham gia xây dựng chiến lược, tham mưu, phản biện trong các Hội đồng đầu tư & Hội đồng chính sách về dịch vụ chứng khoán.
- Quản lý, tổ chức kinh doanh với danh mục đầu tư đạt hiệu quả và an toàn.
- Xây dựng quy chế, quy trình đầu tư, hạn mức, chiến lược đầu tư.

Khối Dịch vụ Chứng khoán khách hàng tổ chức

- Là đơn vị kinh doanh của Công ty có chức năng đề xuất, tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp các Sản phẩm, Dịch vụ liên quan đến Giao dịch Chứng khoán cho Khách hàng là các tổ chức trong nước và nước ngoài đạt hiệu quả cao, tuân thủ các quy định của Pháp luật.



hoạt động kinh doanh của các Đơn vị Kinh doanh thuộc Khối thông qua hệ thống các công cụ quản lý

PU

- Cung cấp các phân tích và nhận định về kinh tế, cổ phiếu và thị trường chứng khoán nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Khối Dịch vụ Chứng khoán, Khối Vận hành, Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư, Khối Tài chính và các khối có liên quan khác.
- Thực hiện các báo cáo phân tích định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và trái phiếu, thị trường cổ phiếu, phân tích định giá cổ phiếu và ngành;
- Cung cấp các dữ liệu về kinh tế và số liệu về thị trường chứng khoán, ngành, cổ phiếu/nhóm cổ phiếu theo yêu cầu của khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài;
- Hỗ trợ các Khối khác trong công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Khối Tài chính

- Ghi chép đầy đủ, nhanh chóng, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu quản trị, đảm bảo tốt quản trị tài chính của MBS;
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của khối Kinh doanh trong toàn hệ thống MBS;
- Cân đối và điều hòa nguồn huy động vốn toàn hệ thống MBS, bao gồm cả nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo tốt thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn;
- Thực hiện đầu tư tài chính tuân thủ theo đúng trình tự, thẩm quyền và hạn mức theo đúng quy định Đầu tư tài chính của MBS;
- Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch và công tác tổng hợp kế hoạch, tổng hợp các báo cáo của công ty.

Khối Công nghệ thông tin

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty
- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng nhằm mục đích tin học hóa toàn bộ các nghiệp vụ quản lý của Công ty, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như UBCKNN, HOSE, HNX và VSD...

Khối Nhân sự

- Khối Nhân sự là bộ phận chuyên trách nhằm thực hiện tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các công tác văn phòng, hành chính, tổ chức nhân sự, công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh của MBS, xây dựng, nhận diện thương hiệu, tổ chức các sự kiện của công ty nhằm góp phần đảm bảo hỗ trợ cho các bộ phận chức năng của Công ty thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh.
- Thực hiện công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo;
- Tổ chức quản lý thực hiện công tác hành chính, mua sắm, quản lý tài sản, vận hành, duy trì cơ sở vật chất trong toàn hệ thống;
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối



của Công ty:

TMCP Quân đội

ê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc NHNN Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điện thoại: 84 24 6266 1088

Fax: 84 24 6266 1080

Vốn điều lệ: 21.604.513.810.000 đồng

Số GCNĐKDN: Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994.

Số lượng cổ phiếu MBS sở hữu: 134.654.024 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu tại MBS: 81,94%

▪ **Công ty con của Công ty:**

Không có

▪ **Công ty liên kết:**

Không có

▪ **Công ty nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán MB**

Ngân hàng TMCP Quân đội

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

Bảng 3: Các lần tăng vốn

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu	2013 - Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)		621.242,8		Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất: Số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013
Lần	12/2013	600.000	1.221.242,8	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011; - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013; - Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV số



Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					27/12/2013; - Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Lần 2	03/2020	421.973	1.643.215	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2019 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 153/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2019

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 15/03/2021

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	6.066	164.113.629	99,87%
1	Cổ đông tổ chức	13	134.823.748	82,05%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	6.053	28.289.881	17,22%
II	Cổ đông nước ngoài	31	206.855	0,13%
1	Cổ đông tổ chức	4	61.010	0,04%
	Cá nhân	27	145.845	0,09%
	Tổng cộng	6.097	164.320.484	100

Biểu đồ minh họa cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 15/03/2021 của Công ty



- 8.2. Cổ phiếu ưu đãi: không có
- 8.3. Các loại chứng khoán khác: không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 49%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty (nếu có): 49%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 0,13%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:

- Dịch vụ chứng khoán;
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư;
- Hoạt động đầu tư;
- Hoạt động kinh doanh trái phiếu

Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh của Công ty gồm:

- Hoạt động nghiên cứu;
- Hoạt động Quản trị rủi ro;
- Hoạt động Khối Công nghệ thông tin

(a) Dịch vụ chứng khoán:

MBS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức.

- Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản gồm: Mở tài khoản giao dịch chứng khoán, môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

- Các sản phẩm dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

- Các sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử gồm: Giao dịch trực tuyến qua Internet (Stock24) và giao dịch trực tuyến qua điện thoại (M.Stock24), Trung tâm chăm sóc khách hàng qua tổng đài 1900 9088 (Contact24), Bảng giá chứng khoán (Quote24) và Bảng giá chứng khoán dành riêng cho khách hàng của MBS (QuotePro 24), mở tài khoản trực tuyến (Open24), tin nhắn (SMS24).

(b) Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được MBS rất chú trọng phát triển bao gồm:

- Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. Là một trong số ít các công ty chứng khoán môi giới cổ phiếu lớn tại Việt Nam, MBS đã xây dựng được một mạng lưới tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. MBS áp dụng dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra ở một mức giá được hai bên thỏa thuận trước.



- Tư vấn trái phiếu (DCM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. MBS có một mạng lưới khách hàng tổ chức đa dạng như các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc công khai. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý.

- Tư vấn M&A: Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng (bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và bên bán trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt (DD), định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.

- Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Danh mục khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của MBS không ngừng được mở rộng. Trên cơ sở đó, MBS đã xây dựng và liên tục cập nhật được một cơ sở dữ liệu phong phú về các cơ hội đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau tại các tỉnh thành lớn của Việt Nam, từ chế biến thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bất động sản, dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, trồng và chế biến mủ cao su đến xây dựng và khai thác cảng biển v.v... Kinh nghiệm làm việc với các nhà đầu tư đến từ các quốc gia khác nhau và sự hiểu biết sâu sắc của đội ngũ nhân sự của MBS về các yêu cầu của nhà đầu tư sẽ giúp cho quá trình mua bán hay sáp nhập của khách hàng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

Việc phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư và khách hàng tổ chức cũng được sự hỗ trợ lớn của Ngân Hàng TMCP Quân đội (MB) từ thông tin và các sản phẩm liên kết. Mạng lưới Khách hàng ngày càng được mở rộng và củng cố cùng với sự phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống sản phẩm dịch vụ tại MBS. Ngoài ra, MB là một nhà đầu tư lớn trên thị trường trái phiếu nên đây cũng là một yếu tố thuận lợi để MBS và MB có thể giúp các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công.

(c) Hoạt động đầu tư

MBS xây dựng hệ thống đầu tư dựa trên nguyên tắc an toàn, tối ưu hóa giá trị vốn của cổ đông theo từng thời kỳ và luôn đặt quản trị rủi ro danh mục đầu tư lên hàng đầu. MBS cũng đã triển khai sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư, nắm bắt tốt nhất cơ hội trên thị trường như Covered Warrant.

(d) Hoạt động kinh doanh trái phiếu

Với đội ngũ tư vấn am hiểu tâm lý khách hàng, MBS tham gia vào hệ thống bán lẻ trái phiếu trên thị trường với các sản phẩm được thiết kế linh hoạt, cung cấp cho nhà đầu tư các lựa chọn đa dạng về danh mục, lợi suất và kỳ hạn trái phiếu.

MBS không ngừng nghiên cứu tìm kiếm cơ hội đầu tư, khảo sát thị trường, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ quản trị và vận hành đảm bảo hoạt động kinh doanh trái phiếu có thể rút ngắn vòng quay sử dụng vốn, quản trị rủi ro và tận dụng nguồn vốn đầu tư hiệu quả.

(e) Hoạt động nghiên cứu

Trong năm 2020, MBS luôn bám sát thị trường dự báo đúng xu hướng cũng như khuyến nghị trái phiếu hiệu quả cho khách hàng. Để đảm bảo chuyển tải được thông điệp tư vấn nhanh chóng, MBS thường xuyên tổ chức hoạt động tư vấn trực tiếp qua chương trình MBS S Mini Talk tại các chi nhánh đồng thời thiết lập được mối quan hệ tốt với các khách hàng thuộc các ngành trọng điểm.



Để nâng cao hiệu quả tư vấn, MBS đã thực hiện xây dựng thành công mô hình tính toán

tương quan giữa diễn biến lãi suất và TTCK, phối hợp với Vietstock xây dựng tệp cơ sở dữ liệu phân tích chứng khoán, đồng thời thường xuyên cung cấp các bài viết và trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm quảng bá và phát triển thương hiệu MBS.

Với kinh nghiệm và uy tín về phân tích tài chính trên thị trường trong những năm qua, MBS đã thành công trong việc tổ chức nhiều diễn đàn các chuyên gia phân tích đầu tư (VIPF) quy tụ các chuyên gia tài chính hàng đầu trên thị trường tài chính, gây tiếng vang ấn tượng trong giới phân tích đầu tư..

(f) Hoạt động Quản trị rủi ro

Trong bối cảnh thị trường trong nước và quốc tế có biến động lớn, MBS đã nỗ lực tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản trị rủi ro đã đặt ra, 08 năm liên tiếp không để phát sinh nợ xấu về dịch vụ tài chính.

Chính sách quản trị rủi ro ban hành năm 2016 được phổ biến tới các đơn vị kinh doanh thông qua đào tạo định kỳ và được áp dụng thường xuyên, chặt chẽ tại tất cả các mảng hoạt động công ty. Đồng thời để đảm bảo sự cập nhật, hệ thống hóa khẩu vị QTRR của công ty đối với các sản phẩm mới, các hoạt động trong thị trường mới như giao dịch Hợp đồng tương lai, Chứng quyền, sản phẩm Trái phiếu M-Bond thì MBS đang tiếp tục chỉnh sửa hoàn thiện Chính sách quản lý rủi ro. Sau khi được ban hành Chính sách quản lý rủi ro được đào tạo phổ biến đến toàn công ty để nâng cao ý thức quản lý rủi ro tại tất cả các cấp, các đơn vị từ kinh doanh đến nghiệp vụ, phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, rủi ro hiện hữu và đưa ra các giải pháp quản lý rủi ro hiệu quả, thúc đẩy hoạt động kinh doanh MBS an toàn và hiệu quả

(g) Hoạt động Khỏi Công nghệ thông tin

Để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, trong năm 2020, MBS đã thực hiện đầu tư nâng cấp các hệ thống giao dịch đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Trong năm 2020, hệ thống CNTT của MBS hoạt động ổn định, không phát sinh lỗi trọng yếu ảnh hưởng đến giao dịch của khách hàng. An ninh hạ tầng công nghệ được đảm bảo trong giai đoạn an ninh mạng diễn biến phức tạp và nhiều thách thức trên thế giới. MBS cũng xây dựng và nâng cấp các tiện ích của các sản phẩm hiện có, bao gồm xây dựng thành công giai đoạn 1 hệ thống lõi giao dịch trái phiếu và một số dự án Data24 đẩy dữ liệu biểu đồ realtime cho môi giới, RobotAdviser, xây dựng các bộ tin hiệu chỉ số riêng phục vụ tư vấn riêng biệt của hoạt động môi giới. Bên cạnh đó, MBS liên tục nghiên cứu, đánh giá và soát hệ thống CNTT nhằm hướng tới giai đoạn kinh doanh tiếp theo.

Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh: hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ rõ ràng.



Bảng 5: Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

CHỈ TIÊU	Quý I/2021 (VND)	Năm 2020 (VND)	Năm 2019 (VND)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	83.339.729.681	202.471.546.504	133.862.045.742
1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	38.664.403.932	156.881.145.874	104.500.547.308
1.2. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	20.684.151.570	6.266.684.601	867.296.475
1.3. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	8.803.324.587	42.138.506.251	25.026.529.004
1.4. Chênh lệch giảm về đánh giá lại chứng quyền	15.187.849.592	(2.814.790.222)	3.467.672.955
2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	14.938.728.304	55.312.791.015	32.003.500.678
3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	117.670.728.807	318.478.598.985	310.293.579.616
4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	0	920.000.000	578.000.000
5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	160.584.049.931	350.101.297.732	250.751.242.938
6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	18.113.149	80.434.783
7. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	4.335.348.077	16.870.686.377	20.325.802.834
8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	6.402.507.272	119.447.817.916	122.304.720.431
9. Thu nhập hoạt động khác	13.604.739.373	51.928.909.968	73.568.262.904
Cộng doanh thu hoạt động	400.875.831.445	1.115.549.761.646	943.767.589.926
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
1. Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL	47.186.386.766	112.109.965.149	83.583.168.780
1.1. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	22.940.865.888	112.091.432.862	99.965.441.796
1.2. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	2.526.214.320	(7.846.438.315)	(17.876.347.263)
1.3. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	708.235.129	2.772.939.344	1.022.886.541
1.4. Chênh lệch tăng về đánh giá lại chứng quyền	21.011.071.429	5.092.031.258	471.187.706
2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	0	(8.870.000.000)	(53.409.149.899)
3. Chi phí hoạt động tự doanh	6.125.142.188	26.789.600.746	24.926.656.046
4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	115.063.361.346	317.931.877.638	268.922.275.021
5. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	158.790	107.000.000	76.000.000
- Lưu ký chứng khoán	4.125.165.736	16.098.666.432	19.577.401.892
- Tư vấn tài chính	5.435.129.270	54.770.078.063	58.525.427.060
- Khác	252.000.000	(28.668.398.046)	(8.238.479.457)
Cộng chi phí hoạt động	178.187.344.096	490.268.789.982	393.963.299.443



CHỈ TIÊU	Quý I/2021 (VND)	Năm 2020 (VND)	Năm 2019 (VND)
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	-	12.586.680	808.291
2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	1.524.654.628	2.827.416.265	4.694.306.916
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	1.524.654.628	2.840.002.945	4.695.115.207
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
1. Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu phát hành	62.446.258.813	187.285.347.054	174.478.690.303
Cộng chi phí tài chính	62.446.258.813	187.285.347.054	174.478.690.303
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	1.405.947.130	4.872.840.597	7.427.938.961
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOẢN	35.712.153.287	103.094.176.005	92.317.914.501
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	124.648.782.747	332.868.610.953	280.274.861.925
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
Thu nhập khác	595.441.753	3.239.383.862	8.603.570.496
Chi phí khác	107.217.810	2.916.134	300.168.605
Cộng kết quả hoạt động khác	488.223.943	3.236.467.728	8.303.401.891
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	125.137.006.690	336.105.078.681	288.578.263.816
1. Lợi nhuận đã thực hiện	112.802.291.277	329.898.777.245	266.838.134.828
2. Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	12.334.715.413	6.206.301.436	21.740.128.988
X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)	25.162.349.466	67.399.672.041	58.775.804.130
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.695.406.383	66.158.411.754	48.273.514.295
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.466.943.083	1.241.260.287	10.502.289.835
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	99.974.657.224	268.705.406.640	229.802.459.686
XII. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN			
XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	608	1.730	1.882
hiếu	608	1.730	1.882



10.2. Tài sản

Tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành tại ngày 31/12/2020 và 31/03/2021.

Bảng 6: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2020

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá	92.416.675.563	7.134.006.999	4.980.292.173	104.530.974.735
Khấu hao lũy kế	61.249.510.060	4.105.989.631	3.566.664.241	68.922.163.932
Giá trị còn lại	31.167.165.503	3.028.017.368	1.413.627.932	35.608.810.803

Bảng 7: Tài sản cố định hữu hình tại 31/03/2021

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá	92.457.210.563	7.134.006.999	5.798.118.173	105.389.335.735
Khấu hao lũy kế	63.450.539.431	4.350.155.449	3.727.495.303	71.528.190.183
Giá trị còn lại	29.006.671.132	2.783.851.550	2.070.622.870	33.861.145.552

Bảng 8: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2020

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá	32.872.301.271	32.872.301.271
Khấu hao lũy kế	15.327.793.069	15.327.793.069
Giá trị còn lại	17.544.508.202	17.544.508.202

Bảng 9: Tài sản cố định vô hình tại 31/03/2021

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá	36.945.305.821	36.945.305.821
Khấu hao lũy kế	17.130.316.193	17.130.316.193
Giá trị còn lại	19.814.989.628	19.814.989.628

Nguồn: BCTC năm 2020, Quý I/2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

10.3. Thị trường hoạt động

Công ty chỉ hoạt động trong thị trường Việt Nam. Do các nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng khoán qua hệ thống internet nên yếu tố khu vực không quan trọng, Công ty không thực hiện báo cáo doanh thu, lợi nhuận theo khu vực.



... hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ...
... h vực hoạt động chính

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của MBS

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2020	TH 2019	TH 2020	TH2020/TH2019	TH2020/KH2020
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	720	957,1	1.121,6	117%	155%
2	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	520	668,5	785,5	117%	151%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	200	288,6	336,1	116%	168%

Nguồn: Báo cáo Ban điều hành MBS trình ĐHCĐ 2021

Trong bối cảnh chung thị trường chứng khoán diễn biến khó lường, năm 2020 MBS đã đạt được kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu năm 2020 đạt 1.121,6 tỷ đồng, bằng 117% so với năm 2019, hoàn thành 155% kế hoạch cả năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 của MBS đạt 336,1 tỷ đồng, bằng 168% kế hoạch cả năm, tương đương 116% so với năm 2019.

10.4.1. Các hoạt động kinh doanh cốt lõi tại MBS

a. Hoạt động môi giới

Kết quả hoạt động môi giới của MBS trong năm 2020 đạt được như sau:

- Thị phần môi giới năm 2020 của MBS trên sàn HSX đạt 4,79%, trên sàn HNX đạt 4,74%, lần lượt đứng TOP6 và TOP7 thị trường.
- Bên cạnh đóng góp 31,2% vào tổng doanh thu toàn công ty năm 2020, hoạt động môi giới của MBS có dư nợ dịch vụ tài chính tại 31/12/2020 đạt 4.123 tỷ đồng, tăng trưởng 53% so với cuối năm 2019, tiếp tục duy trì nhiều năm liền không để phát sinh nợ xấu.
- Trong năm 2020, MBS đã đưa ra các chương trình hành động nhằm thu hút nhà đầu tư mở mới tài khoản, đặc biệt việc nâng cấp, cải tiến chức năng mở tài khoản chứng khoán eKYC từ Ứng dụng MBBank đã gia tăng tài khoản mở mới. Kết quả tính đến cuối năm 2020, MBS chăm sóc và tư vấn trên 140.000 tài khoản, tăng 17% so với đầu năm.
- Việc chuyển đổi số trong hoạt động môi giới năm 2020 được MBS tích cực triển khai.

Bên cạnh các giải pháp đồng bộ khác, MBS đã gặt hái kết quả năm 2020 như sau:

- ✓ Doanh thu từ phí môi giới đạt 350,1 tỷ đồng.
- ✓ Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu đạt 318,5 tỷ đồng.

b. Hoạt động Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

- Dịch vụ ngân hàng đầu tư của MBS duy trì vị thế trên thị trường với việc duy trì TOP3 công ty chứng khoán có doanh thu tư vấn tài chính lớn nhất thị trường. MBS đã tiến hành tư vấn cho nhiều doanh nghiệp thuộc đa lĩnh vực.
- Doanh thu hoạt động tư vấn IB đạt 119,5 tỷ đồng, bằng 98% so với năm 2019. MBS thực hiện tư vấn phát hành thành công trên 29.398,6 tỷ đồng trái phiếu cho các doanh nghiệp trong năm 2020, bằng 163% so với năm 2019. Hoạt động tư vấn M&A tích cực đem về doanh thu cho MBS với việc tăng cường hiện diện của thương hiệu MBS trên các thị trường kết nối mục ghi dấu ấn với thành công huy động vốn quốc tế cho MBS.



Đầu tư

Đã thực hiện thành công 7 đợt chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant-CW) trong năm 2020, đạt đủ quy mô phát hành chứng quyền có bảo đảm (CW) của MBS thấp hơn đối

thủ cạnh tranh, tuy nhiên, danh mục phát hành CW của MBS đa dạng, được định giá hấp dẫn so với các sản phẩm của đối thủ, đáp ứng nhu cầu giao dịch của nhà đầu tư. MBS đứng ở TOP4 về thanh khoản (khối lượng). Trong số các công ty chứng khoán hàng đầu về phát hành chứng quyền có bảo đảm, MBS là công ty có tỷ lệ chào bán IPO thành công lớn nhất.

- Hoạt động đầu tư bám sát chiến lược bảo toàn vốn trước biến động khó lường của thị trường trong năm 2020. MBS tiếp tục không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư nhằm gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

10.4.2. Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh

a. Hoạt động Nghiên cứu

- Hoạt động nghiên cứu của MBS hỗ trợ đắc lực cho các kênh bán hàng của MBS. Nhà đầu tư tìm đến MBS một phần vì chất lượng tư vấn đầu tư tốt, chất lượng, hàm lượng thông tin đúng và kịp thời. Các kênh tư vấn của MBS được trải đều trên nhiều phương tiện, như: tư vấn online, các chương trình MBS Talk, MBS Mini Talk. Thông qua đó, MBS cung cấp các thông tin tư vấn định hướng về tình hình kinh tế tài chính trong nước và thế giới, dự báo thị trường, kịch bản thị trường và sàng lọc danh mục cổ phiếu.

- Các báo cáo phân tích có giá trị đến từ các chuyên gia của MBS đã giúp MBS tiếp cận các tổ chức và khách hàng nước ngoài, đáp ứng được các tiêu chuẩn cao về chất lượng và tiến độ. Vị thế của MBS cũng được nâng cao thông qua các chương trình phỏng vấn, bài viết chuyên sâu về nhận định thị trường.

b. Nền tảng công nghệ thông tin

- Chuyển đổi số trong mọi hoạt động của MBS được hỗ trợ mạnh mẽ bởi nền tảng công nghệ thông tin. Hệ thống thông tin được rà soát và đánh giá toàn diện nhằm đề ra các đầu bài và các giải pháp tối ưu, đáp ứng xu thế tất yếu của thị trường, cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Toàn bộ các hệ thống giao dịch của MBS trong năm 2020 được vận hành thông suốt không bị ngắt quãng ảnh hưởng tới giao dịch, đặc biệt tại các thời điểm thị trường phát triển nóng với số lượng lệnh tại MBS tăng mạnh gấp đôi cùng kỳ. MBS hoàn thành hệ thống hạ tầng máy chủ, hạ tầng lưu trữ backup dữ liệu, hoàn thành đầu tư và triển khai hệ thống Endpoint Security.

- Mục tiêu phát triển vì khách hàng được thể hiện qua các dự án đáp ứng nhu cầu khách hàng như: Tối ưu App Mobile với các tính năng trải nghiệm hoàn toàn mới, tích hợp đặt lệnh cơ sở phái sinh, công nghệ hoàn toàn mới đảm bảo tốc độ vượt trội; Nâng cấp, cải tiến chức năng mở tài khoản chứng khoán MBS từ App MB; Nâng cấp tốc độ các bảng giá giao dịch của MBS gồm FO/Stock24/Mstock24/D24/Plus24, đảm bảo tốc độ giá cập nhật nhanh chóng, tương ứng với các đối thủ trong TOP5 đặc biệt giai đoạn cuối năm khi thị trường phát triển nóng, hệ thống bảng giá vẫn hoạt động ổn định; Hệ thống chuyển đổi kênh dịch vụ quản lý tài khoản cho phép khách hàng dễ dàng lựa chọn và chuyển đổi kênh chăm sóc, các chính sách được thiết lập tự động theo kênh khách hàng chuyển đổi; Nâng cấp và chuyển đổi hệ thống Rút tiền 24/7 giúp khách hàng có thể chuyển tiền vào/ra khỏi tài khoản chứng khoán tại bất kỳ thời điểm nào trong ngày, tăng cường trải nghiệm dịch vụ tại MBS, khách hàng có thể nộp tiền từ bất cứ ngân hàng nào vào tài khoản chứng khoán tại MBS đều được hạch toán tự động dễ dàng nhanh chóng.

c. Quản trị rủi ro hiệu quả



g quản trị rủi ro chuyển đổi mạnh mẽ trong năm 2020. Mô hình quản trị rủi ro theo ốc tế với "Mô hình 03 vòng bảo vệ" được ban hành đã quy định rõ chức năng ừng vòng và từng đơn vị trong công tác quản trị rủi ro, góp phần nâng cao ý thức i trên toàn hệ thống.

- Công tác quản trị rủi ro được củng cố và chủ động nhờ áp dụng công nghệ thông tin, giúp phỏng đoán, đo lường, kiểm đếm các chỉ tiêu định lượng hiệu quả, công tác giám sát thủ công được giảm tải nhờ hệ thống giải ngân, thu nợ tự động, tự động hóa báo cáo quản trị định kỳ,...

- Văn hóa rủi ro được phổ biến rộng rãi, xuất hiện trong các quy trình, quy định, phê duyệt. MBS đã ban hành các bài học rủi ro định kỳ, cẩm nang xử lý tình huống định kỳ và tổ chức chương trình đào tạo quản trị rủi ro hàng năm,...

Kết quả kinh doanh năm 2020 MBS đã đạt được một số điểm tích cực như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 336,1 tỷ đồng, tăng trưởng 16% so với năm 2019.
- Củng cố thương hiệu MBS: Nỗ lực duy trì vị thế, MBS đứng TOP 6 thị phần sàn HSX; TOP 7 thị phần HNX; TOP 3 thị phần Upcom và TOP 4 thị phần phái sinh. MBS tiếp tục nằm trong TOP 3 doanh thu IB.
- Nền tảng công nghệ hiện đại, an toàn, sẵn sàng cho các hoạt động chuyển đổi số.
- Các chỉ tiêu an toàn tài chính liên tục đáp ứng theo quy định pháp luật.
- Tình hình thanh khoản được đảm bảo tốt; Quản trị rủi ro an toàn, không để phát sinh nợ xấu.

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 11: Một số hợp đồng

ST T	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
1	Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	Tổng Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng	2019	2020	810
2	Hợp đồng tư vấn thoái vốn	Viettel	2020	2020	90
3	Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	CTCP Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương	2020	2020	720
4	Hợp đồng tư vấn tài chính	Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam	2020	2020	200
5	Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành cổ phiếu	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	2020	2020	260
6	Hợp đồng tư vấn thoái vốn	Bộ Xây dựng	2019	2019-2020	110
7	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Tập đoàn Everland	2020	2020	150
8	Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	Công ty cổ phần Thủy điện Nậm La	2020	2020	500
9	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Dịch vụ hàng hoá hàng không Việt Nam	2020	2020	120
	Tư vấn phát hành	TNS Holdings	2020	2020	200

Mọi bộ của Công ty không có liên quan đến các hợp đồng trên.

